CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TINH GỪNG SẤY THĂNG HOA HÒA MẬT HOA DỪA

SỐ: 01/ĐÔNG DƯƠNG/2026

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/ĐÔNG DƯƠNG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG
Địa chỉ:548 Lã Xuân Oai, Phường Long Trường, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 0972488599 **E-mail:**
Mã số doanh nghiệp: 0318727615

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018** của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG

- ✧ Số cấp: NACERT.202640060
- ✧ Ngày cấp: 31/01/2026
- ✧ Xưởng sản xuất 1: Thửa đất 120 Tờ bản đồ 22, Ấp Hòa Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam - Lĩnh vực: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sản xuất từ dừa
- ✧ Xưởng sản xuất 2: Lô LA 10 Đường số 1, Khu công nghiệp Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam - Lĩnh vực: Sản xuất và kinh doanh nông sản sấy thăng hoa

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TINH GỪNG SẤY THĂNG HOA HÒA MẬT HOA DỪA

2. Thành phần: Mật hoa dừa 75%, tinh gừng sấy 25%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: đóng gói kín

Khối lượng tịnh: 120 g .Hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong lọ thuỷ tinh. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: *(trường hợp thuê xưởng sản xuất)*

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Nội dung ghi nhãn dự thảo đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0312761... C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Văn Cương

NỘI DUNG GHI NHÃN

TINH GỪNG SẤY THĂNG HOA HÒA MẬT HOA DỪA

Thành phần: Mật hoa dừa 75%, tinh gừng sấy 25%.

Khối lượng tịnh: 120 gam

NSX: ..... **HSD:**.....

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng trực tiếp với ½ muỗng cà phê hoặc pha với nước ấm, ngày dùng 2-3 lần.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi có mùi vị lạ hoặc hết hạn

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG

+ Địa chỉ: 548 Lã Xuân Oai, Phường Long Trường, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

0972488599

info@dongduongfood.com.vn

Website: dongduongfood.com.vn

Sản xuất tại: CHI NHÁNH TÂY NINH – CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: Lô LA 10, đường số 1, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Thành phần dinh dưỡng:

Thông tin dinh dưỡng			
Thành phần dinh dưỡng	Giá trị trên khẩu phần 100g (*)		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	281	Kcal	14%
Chất đạm	5	G	10%
Carbohydrate	63,6	G	20%
Chất béo	0,74	G	1%
Đường tổng số	55,9	G	-
Natri	246	Mg	12%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100g thực phẩm			

* hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị dinh dưỡng ghi nhãn

BẢN TỰ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: TCCS 01:2026/ĐÔNG DƯƠNG

*****

TINH GỪNG SẤY THĂNG HOA HÒA MẬT HOA DỪA

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ:548 Lã Xuân Oai, Phường Long Trường, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0318727615

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TINH GỪNG SẤY THĂNG HOA HÒA MẬT HOA DỪA

2. Thành phần: Mật hoa dừa 75%, tinh gừng sấy 25%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: đóng gói kín
Khối lượng tịnh: 120 g. Hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong lọ thuỷ tinh. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH TÂY NINH – CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: Lô LA 10, đường số 1, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa

1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10

- QCVN 8-2:2011/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

IV. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

- Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Thông tin dinh dưỡng			
Thành phần dinh dưỡng	Giá trị trên khẩu phần 100g (*)		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	281	Kcal	14%
Chất đạm	5	G	10%
Carbohydrate	63,6	G	20%
Chất béo	0,74	G	1%
Đường tổng số	55,9	G	-
Natri	246	Mg	12%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100g thực phẩm			

* hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị dinh dưỡng ghi nhãn

IV. Yêu cầu khác:

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp với ½ muỗng cà phê hoặc pha với nước ấm, ngày dùng 2-3 lần.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi có mùi vị lạ hoặc hết hạn

TP. Hồ Chí Minh , ngày 15 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0318727615 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Văn Cương

Report N°: 0001325895

Ho Chi Minh City, Date: February 25, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 25/02/2026
JOB NO.: 2601A-05668
Đơn hàng: 2601A-05668

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

CLIENT'S NAME : **DONG DUONG FOOD TECHNOLOGY COMPANY LIMITED**
Tên khách hàng *CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG*

CLIENT'S ADDRESS : **548 LA XUAN OAI STREET, LONG TRUONG WARD, HCM CITY**
Địa chỉ *548 LÃ XUÂN OAI, PHƯỜNG LONG TRƯỜNG, TP. HCM*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : **Client**
Được lấy/ gửi bởi : *Khách hàng*

Client's reference : **Tinh gừng sấy thăng hoa hoà mật hoa dừa**
Chú thích của khách hàng

Sampling date : 19/01/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : **Ginger product (approx. gr. wt. 0.9kg) in 04 full labeled glass containers**
Mô tả mẫu : *Sản phẩm gừng (khoảng 0.9kg bao gồm bao bì) chứa trong 04 vật chứa bằng thủy tinh nhãn mác đầy đủ*

Sample ID : **2601A-05668.001**
Mã số mẫu

Date sample(s) received : January 26, 2026
Ngày nhận mẫu : *26/01/2026*

Testing period : January 26, 2026 - February 12, 2026
Thời gian thử nghiệm : *26/01/2026 - 12/02/2026*

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : *Theo yêu cầu của khách hàng*

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001325895

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. Salmonella spp. *Salmonella spp.*	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020	Not Detected *Không phát hiện*	0.9	-	cfu/25g	
2. Total polyphenols (expressed as gallic acid) *Polyphenol tổng (biểu thị dưới dạng axit gallic)*	LFOD-TST-SOP-8262 (Folin-Ciocalteu method)	6535	10	50	mg/kg	
3. Aflatoxin (sum of B1, B2, G1, G2) *Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1, G2)*	LFOD-TST-SOP-8468	Not Detected *Không phát hiện*	_(a)	_(a)	µg/kg	
4. Aflatoxin B1 *Aflatoxin B1*	LFOD-TST-SOP-8468	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
5. Aflatoxin B2 *Aflatoxin B2*	LFOD-TST-SOP-8468	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
6. Aflatoxin G1 *Aflatoxin G1*	LFOD-TST-SOP-8468	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
7. Aflatoxin G2 *Aflatoxin G2*	LFOD-TST-SOP-8468	Not Detected *Không phát hiện*	0.1	0.3	µg/kg	
8. Arsenic (As) *Asen*	AOAC 2013.06	Not Detected *Không phát hiện*	0.005	0.01	mg/kg	
9. Mercury (Hg) *Thủy ngân*	AOAC 2013.06	Not Detected *Không phát hiện*	0.005	0.01	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001325895

LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

PHOTO APPENDIX/*PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0001304817 Date February 03, 2026 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0001304817 Ngày 03/02/2026 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001325895

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

Customer's feedback - Food Lab

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xự

CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Lâm Văn Xự
Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001325923

Ho Chi Minh City, Date: February 25, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 25/02/2026

JOB NO.: 2601A-05668
Đơn hàng: 2601A-05668

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

CLIENT'S NAME : **DONG DUONG FOOD TECHNOLOGY COMPANY LIMITED**
Tên khách hàng : *CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG*

CLIENT'S ADDRESS : **548 LA XUAN OAI STREET, LONG TRUONG WARD, HCM CITY**
Địa chỉ : *548 LÃ XUÂN OAI, PHƯỜNG LONG TRƯỜNG, TP. HCM*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : **Client**
Được lấy/ gửi bởi : *Khách hàng*

Client's reference : **Tinh gừng sấy thăng hoa hoà mật hoa dừa**
Chú thích của khách hàng

Sampling date : 19/01/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : **Ginger product (approx. gr. wt. 0.9kg) in 04 full labeled glass containers**
Mô tả mẫu : *Sản phẩm gừng (khoảng 0.9kg bao gồm bao bì) chứa trong 04 vật chứa bằng thủy tinh nhãn mác đầy đủ*

Sample ID : **2601A-05668.001**
Mã số mẫu

Date sample(s) received : January 26, 2026
Ngày nhận mẫu : *26/01/2026*

Testing period : January 26, 2026 - February 12, 2026
Thời gian thử nghiệm : *26/01/2026 - 12/02/2026*

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : *Theo yêu cầu của khách hàng*

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. Clostridium perfringens *Clostridium perfringens*	ISO 15213-2:2023(Δ)	<10	-	10	cfu/g	
2. E. coli *E. coli*	ISO 16649-2:2001	<10	-	10	cfu/g	
3. Staphylococcus aureus *Staphylococcus aureus*	US FDA BAM Chapter 12	<10	-	10	cfu/g	
4. Cadmium (Cd) *Cadimi*	AOAC 2013.06	0.020	0.005	0.01	mg/kg	
5. Lead (Pb) *Chì*	AOAC 2013.06	<0.01	0.005	0.01	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (1) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (1) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/*PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0001304803 Date February 03, 2026 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0001304803 Ngày 03/02/2026 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

*** END OF THE REPORT ***

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

Customer's feedback - Food Lab

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xự

Lâm Văn Xự
Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ No.: VLAB0-260211-058/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/03/2026
Trang/ *Page* : 1/3

Tên khách hàng(1)/ *Company*:	**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐÔNG DƯƠNG**
Địa chỉ(1)/ *Address*:	548 Lã Xuân Oai, Phường Long Trường, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	11/02/2026
Ngày thực hiện/ *Date(s) of testing*	11/02/2026 đến 03/03/2026
Tên mẫu(1)/ *Sample Name*	**Tinh gừng sấy thăng hoa hoà mật hoa dừa**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	Mẫu chứa trong bao bì kín/ *Samples in sealed packaging.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*

[Xem trang kế/*See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ *Appointed item(s) by Department of Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ *Appointed item(s) by Department of Livestock Production.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ *Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ *Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.*
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by the subcontractor.*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ *Test result(s) are valid only on submitted sample(s).*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*
- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*
- Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ *Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P. - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS - P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/ *No.*: VLAB0-26021105841

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/03/2026
Trang/ *Page* : 2/3

Kết quả/ *result*

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	LOQ	Phương pháp phân tích *Test method*
1.	Năng lượng/*Energy*	281	Kcal/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
2.	Hàm lượng đạm/*Protein content*	5	g/100g	-	TCVN 10034:2013(a)
3.	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)/*Carbohydrate (not include dietary fiber) content*	63,6	g/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
4.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	0,74	g/100g	-	VLAB-CH-TP-106(a)
5.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugars content*	55,9	g/100g	-	TCVN 4594:1988(a)
6.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	246	mg/100g	-	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ *Nil*

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ *No.*: VLAB0-260211-058/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/03/2026
Trang/ *Page* : 3/3

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	**281**	**kcal**	**14%**
Chất đạm (Protein)	**5**	**g**	**10%**
Carbohydrate	**63,6**	**g**	**20%**
Đường tổng số (Total Sugars)	**55,9**	**g**	**-**
Chất béo (Fat)	**0,74**	**g**	**1%**
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	**-**	**g**	**-**
Natri (Sodium)	**246**	**mg**	**12%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Biểu mẫu bảng dinh dưỡng trên chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng cập nhật từng biểu mẫu phù hợp với quy định hiện hành./ *The above nutrition facts form is valid for reference only. The client should update each specific form to comply with current regulations.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*

Ho Chi Minh:	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City*
Can Tho:	Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ *LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu:	Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau:	Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*